

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2020/HS-ST

Ngày: 12-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đình Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hải Yến; bà Nguyễn Thị Văn;

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bắc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2020 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố B (TP. B), tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2020/HSST ngày 10 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Huỳnh Bá M**; tên gọi khác: M Tàng; giới tính: Nam; sinh ngày 26 tháng 12 năm 1981; tại: Đồng Nai; NĐKNKTT: Tổ X, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Tổ Y, Phường Z, TP. B, tỉnh Lâm Đồng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; trình độ văn hóa: 0/12; nghề nghiệp: Không; con ông: Huỳnh Lò H và bà: Phạm Thị Ng; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: 01, Bản án số 42/2018/HSST ngày 18/10/2018 của TAND huyện D xử phạt 12 tháng tù, phạt bổ sung 5.500.000 đồng về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/07/2019, đến nay chưa chấp hành hình phạt bổ sung.

Nhân thân: Bản án số 49/2013/HSST ngày 23/08/2013 của TAND huyện Đ, tỉnh Đắk Nông xử phạt M 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999, đã chấp hành xong và được xóa án tích; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/02/2020; thay thế bằng biện pháp tạm giam ngày 26/04/2020 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại:

01. Nguyễn Vũ Quốc B, sinh năm 1996; trú tại: Số A, đường L1, xã L, TP. B, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

02. Võ Thị Bích Ph, sinh năm 1986; trú tại: Số B đường T, phường L, TP. B, tỉnh Lâm Đồng; vắng mặt.

03. Quách Thị Trà Gi, sinh năm 1994; trú tại: Số E, đường M, Phường X, TP.

B, tỉnh Lâm Đồng; vắng mặt.

04. Huỳnh Đăng Trúc L, sinh năm 1989; trú tại: Số K, đường P, Phường M, TP. B, tỉnh Lâm Đồng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Bá M là đối tượng đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Trong thời gian từ ngày 10/01/2020 đến ngày 22/04/2020, Huỳnh Bá M đã 04 lần trộm cắp tài sản của công dân tại địa bàn TP. B, cụ thể:

1. Lần thứ nhất: Vào khoảng 11 giờ ngày 10/01/2020, M điều khiển xe mô tô biển số 49H1-288.06 đi đến cửa hàng sửa xe Q do anh Nguyễn Quốc Nh làm chủ, tại địa chỉ số M đường L1, xã L, TP. B. Tại đây, M phát hiện chiếc điện thoại Iphone 7 Plus màu đỏ trắng, dung lượng 128Gb của anh B đang cắm sạc pin để trên kệ đựng đồ trong tiệm sửa xe không có người trông coi nên M lén lút đi vào lấy chiếc điện thoại nêu trên bỏ vào giỏ xe mô tô rồi điều khiển xe chạy về hướng Quốc lộ C. Khi anh B phát hiện M trộm cắp điện thoại của mình thì cùng anh Nh đuổi theo đến khu vực đường L1, xã L, TP. B, thì M lấy điện thoại ra trả lại cho anh B và tiếp tục điều khiển xe bỏ chạy. Anh B và anh Nh tiếp tục đuổi theo M đến khu vực đường T, phường L, TP. B thì tri hô và cùng người dân bắt giữ được M giao cho Công an phường L.

Kết luận số 07 ngày 20/01/2020 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự TP. B xác định chiếc điện thoại Iphone 7Plus M trộm cắp của anh B có giá trị 7.125.000 đồng.

2. Lần thứ 02: Trong thời gian đang bị điều tra xử lý về hành vi Trộm cắp tài sản của anh B, vào khoảng 17 giờ 30 (Không rõ ngày) trong tháng 02/2020, M điều khiển xe mô tô đi đến nhà số Q, đường T, phường L, TP. B thì phát hiện chị Võ Thị Bích Ph có chiếc túi xách màu da bò treo trên xe mô tô dựng trong sân nhà không có người trông coi. M dừng xe rồi đi vào lấy chiếc túi xách của chị Ph và điều khiển xe mô tô chạy về đường T, phường L, TP. B. Tới đây, M lấy 200.000 đồng và chiếc điện thoại Iphone 6 màu vàng Gold, dung lượng 32Gb của chị Ph trong giỏ xách rồi vứt chiếc giỏ xách đựng các giấy tờ tùy thân, gồm: 01 đăng ký xe mô tô biển số 49K1-024.33; 01 CMND số 250.616.553; 01 giấy phép lái xe hạng A1; 01 thẻ B hiểm y tế; 01 thẻ ATM ngân hàng BIDV ở ven đường T. Sau đó M mang chiếc điện thoại bán cho 01 người tên H (không rõ nhân thân lai lịch) được 500.000 đồng tiêu xài cá nhân. Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an TP. B không thu hồi được các tài sản này.

Kết luận số 82 ngày 10/06/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự TP. B xác định giá trị chiếc điện thoại Iphone 6 màu Gold, dung lượng 32Gb là 2.200.000 đồng, giá trị chiếc túi xách màu da bò là 60.000 đồng. Tổng giá trị các tài sản M trộm cắp của chị Ph là 2.460.000 đồng

3. Lần thứ 03: Khoảng 10 giờ ngày 22/03/2020, M đi đến dãy nhà trọ E16-17, đường quy hoạch số K, phường B' TP. B để thuê phòng trọ. Tại đây, M nhìn thấy phòng trọ số 08 của chị Quách Thị Trà Gi, địa chỉ: Số N đường M, Phường Y, TP. B móc khóa bên ngoài và

không khóa nên mở cửa đi vào phòng lấy chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Latitude E6230, không có pin, màu đen, xám của chị Gi để trên bàn trong phòng. M lấy chiếc áo khoác màu vàng của chị Gi quần chiếc máy tính lại rồi đem về xã L, huyện B cho ông Nguyễn Thế Ng, địa chỉ: Thôn X, xã L, huyện B. Cơ quan CSĐT Công an TP. B đã thu hồi được tài sản trên trả lại cho chủ sở hữu. Đối với chiếc áo khoác màu vàng của chị Gi, M đã vứt bỏ nên Cơ quan CSĐT Công an TP. B không thu hồi được.

Kết luận số 82 ngày 10/06/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP. B xác định chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Latitude E6230 của chị Gi trị giá 2.000.000 đồng.

4. Lần thứ 04: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 22/04/2020, M đi đến nhà chị Huỳnh Đặng Trúc L, tại địa chỉ số K đường P, Phường L, TP. B, M nhìn qua cửa kính thì phát hiện 01 chiếc túi xách màu xám và 01 chiếc túi xách màu đen của chị L đang để trên ghế trong nhà không có người trông coi nên đã đẩy cửa đi vào lấy 02 chiếc túi xách, bên trong có các tài sản: 01 USB Tendyron; 01 chiếc vòng đeo tay loại hạt tròn bằng nhựa màu trắng, xanh; 01 chiếc vòng đeo tay loại hạt tròn bằng đá màu đen; 01 CMND; 02 giấy phép lái xe hạng A1 và B2; 01 đăng ký xe mô tô biển số 49K1-080.88; 07 thẻ ATM Ngân hàng các loại; 03 thẻ Visa Ngân hàng và 02 thẻ Ngân hàng Trung Quốc ICBC và ACB (đều mang tên Huỳnh Đặng Trúc L) đem về phòng trọ của em gái tên là Huỳnh Thị Tuyết S, địa chỉ số M đường C, Phường K, TP. B rồi cất giấu 02 chiếc túi xách và 02 chiếc vòng đeo tay tại phòng trọ, còn chiếc USB Tendyron M đem cho Phạm Phú Ngh, địa chỉ: Thôn C, xã L. Cơ quan CSĐT Công an TP. B đã thu hồi được các tài sản này và trả lại cho chủ sở hữu. Một số giấy tờ M đã vứt ra thùng đựng rác của dãy nhà trọ nên cơ quan điều tra không thu hồi được.

Kết luận số 82 ngày 10/06/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP. B xác định tổng giá trị tài sản M trộm cắp của chị L trị giá 800.000 đồng.

Về Vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an TP. B hiện đang tạm giữ 01 bình xịt hơi loại nhỏ nhãn hiệu Ja Pepper hình trụ, đường kính 1,5cm, dài 12cm và 01 điện thoại Nokia màu đen của Huỳnh Bá M. Chiếc xe mô tô biển số 49H1-288.06 do Huỳnh Bá M mượn của anh Đỗ Gia T, địa chỉ: Thôn C xã L huyện B để làm phương tiện đi lại, Cơ quan CSĐT Công an TP. B đã thu hồi và trả lại cho anh Đỗ Gia Tuấn. Cơ quan CSĐT Công an TP. B đã tiến hành trả lại các tài sản thu hồi được cho các chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Vũ Quốc B, chị Quách Thị Trà Gi và chị Huỳnh Đặng Trúc L.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Vũ Quốc B, chị Võ Thị Bích Ph, chị Quách Thị Trà Gi, chị Huỳnh Đặng Trúc L không có yêu cầu về bồi thường dân sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã nêu, không có thắc mắc khiếu nại đối với nội dung bản cáo trạng.

Bản Cáo trạng số 74/CT-VKSBL ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân TP. B, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Huỳnh Bá M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Huỳnh Bá M là đối tượng đang có tiền án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Trong khoảng thời gian từ ngày 10/01/2020 đến ngày 22/04/2020, M đã 04 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Vũ Quốc B, chị Võ Thị Bích Ph, chị

Quách Thị Trà Gi, chị Huỳnh Đăng Trúc L, trong đó có 03 lần trộm cắp tài sản trị giá trên 2.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Huỳnh Bá M chiếm đoạt là 12.385.000 đồng. Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật hình sự, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo M từ 24 đến 30 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về Dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị không xem xét. Xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 bình xịt hơi loại nhỏ nhãn hiệu Ja Pepper hình trụ, đường kính 1,5cm, dài 12cm; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại Nokia màu đen nhưng tạm giữ để đảm B thi hành án. Buộc bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin lỗi người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an TP. B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP. B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo, bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ xác định tội: Trong khoảng thời gian từ ngày 10/01/2020 đến ngày 22/04/2020, M đã 04 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, trong đó có 03 lần trộm cắp tài sản trị giá trên 2.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 12.385.000 đồng. Đối chiếu lời khai của bị cáo, bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản có đủ căn cứ khẳng định hành vi của bị cáo M đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3]. Về tính chất mức độ, hậu quả hành của vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh và trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần áp dụng cho bị cáo một hình phạt nghiêm khắc để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4.] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân xấu, khi phạm tội có 01 tiền án; quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Bị cáo phạm tội hai lần trở lên; phạm tội khi chưa được xóa án tích nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng

trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần cách L bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[6]. Xử lý vật chứng: 01 bình xịt hơi loại nhỏ, nhãn hiệu Ja Pepper hình trụ, đường kính 1,5cm, dài 12cm xét không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại Nokia màu đen là phương tiện liên lạc không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm B thi hành án

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo **Huỳnh Bá M** phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Huỳnh Bá M 02 (Hai) năm, 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 26/04/2020.

2/ Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 bình xịt hơi loại nhỏ nhãn hiệu Ja Pepper hình trụ, đường kính 1,5cm, dài 12cm. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại Nokia, số IMEI 354878081297542 nhưng tạm giữ để đảm B thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/7/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B với Chi cục thi hành án dân sự thành phố B).

3/ Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết số 326 của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo, riêng người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc ngày niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp;
- VKSND TP B Lộc;
- Công an TP. B
- Nhà tạm giữ;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục T.H.A dân sự tp B Lộc;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Đình Tú

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 12 tháng 8 năm 2020;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng;

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đình Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hải Yến; bà Nguyễn Thị Văn.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2020 đối với: Bị cáo Huỳnh Bá M, sinh năm 1981, tại: Đồng Nai.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1/ Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo **Huỳnh Bà M** phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Huỳnh Bá M 02 (Hai) năm, 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 26/04/2020. Biểu quyết: 3/3;

2/ Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 bình xịt hơi loại nhỏ nhãn hiệu Ja Pepper hình trụ, đường kính 1,5cm, dài 12cm. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại Nokia, số IMEI 354878081297542 nhưng tạm giữ để đảm B thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/7/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B với Chi cục thi hành án dân sự thành phố B). Biểu quyết: 3/3;

3/ Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết số 326 của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Ngoài ra bản án còn tuyên quyền kháng cáo.

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....phút....., ngày 12 tháng 8 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Đình Tú

